TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Lê Tiến Th – Sinh năm 1975. Địa chỉ: K82/161 NgLB, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th1 – Sinh năm 1986. Địa chỉ: K82/161 NgLB, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Tiến Th – Sinh năm 1975; Địa chỉ: K82/161 NgLB, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Th1 – Sinh năm 1986; Địa chỉ: K82/161 NgLB, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến Th và Bà Nguyễn Thị Th1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2014 ngày 14/02/2014 của UBND xã PhC, huyện ChM, thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý.

+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung Lê Nguyễn Thanh Ng - Sinh ngày 26/07/2015 và Lê Tiến N - Sinh ngày 23/07/2017. Ông Lê Tiến Th cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 6.000.000 đồng/02 con/tháng (3.000.000 đồng/con/tháng), cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01.01.2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Th1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tiến Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ Về tài sản chung: Ông Lê Tiến Th và Bà Nguyễn Thị Th1 xác nhận không có.

+ Về nợ chung: Ông Lê Tiến Th và Bà Nguyễn Thị Th1 xác nhận không có.

+ Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự về cấp dưỡng là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Lê Tiến Th chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do Ông Lê Tiến Th đã nộp theo biên lai thu số 0004712 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. (*Ông Lê Tiến Th đã nộp đủ tiền án phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã PhC,
huyện ChM, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy